

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ thiết kế, các tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có)- Quyết định PD kết quả lựa chọn nhà thầu- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có)
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả Công việc của Gói thầu và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành.- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi gói thầu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và được Chủ đầu tư chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Nhà thầu gửi Chủ đầu tư phải là Bảo lãnh không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập

	<p>chi trả cho Chủ đầu tư và do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 (%) Giá trị hợp đồng cuối cùng.</p> <p>- Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao đưa công trình vào sử dụng.</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Yêu cầu về bảo hiểm:</p> <p>+ Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.</p> <p>+ Nhà thầu phải cử nhân sự (Chỉ huy trưởng hoặc các nhân sự chủ chốt) và tự chịu kinh phí khi tham gia giám định hiện trường.</p> <p>+ Sau khi có biên bản giám định hiện trường và có ý kiến của Chủ đầu tư, trong vòng 10 ngày Nhà thầu phải triển khai khắc phục tổn thất</p>
E-ĐKC 20.1(a)	<p>Thời gian bảo hành công trình: 365 ngày, kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.</p>
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng trước hết sẽ được các Bên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải thiện chí. Nếu sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên gửi thông báo yêu cầu thương lượng, hòa giải mà các Bên vẫn không giải quyết được tranh chấp thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Chủ đầu tư đặt trụ sở tại thời điểm khởi kiện để giải quyết theo quy định pháp luật</p>
E-ĐKC 42.1	<p>- Tạm ứng: Nhà thầu cung cấp một bảo lãnh tạm ứng vô điều kiện, không huỷ ngang do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng, có hiệu lực trong vòng 06 tháng hoặc đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tiền tạm ứng 20% giá trị hợp đồng tùy điều kiện nào đến trước. Tiền tạm ứng nêu trên sẽ được thu hồi bằng cách khấu trừ vào các khoản mà Chủ đầu tư phải thanh toán khi Nhà thầu hoàn thành các nội dung công việc theo quy định tại Hợp đồng này</p>

	<p>- Thời gian tạm ứng: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đề nghị tạm ứng, bảo lãnh tạm ứng.</p>
<p>E-ĐKC 44.1</p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Công việc được nghiệm thu theo từng phần/tiến độ dựa trên khối lượng thực tế mà Bên B đã hoàn thành và được Bên A xác nhận bằng Biên bản nghiệm thu khối lượng.</p> <p>Mỗi giai đoạn nghiệm thu phải được lập thành văn bản, nêu rõ: nội dung công việc, khối lượng hoàn thành, chất lượng đáp ứng yêu cầu, thời gian bàn giao.</p> <p>Hồ sơ thanh toán từng phần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu giai đoạn. + Biên bản xác nhận giá trị hoàn thành giai đoạn. + Hóa đơn GTGT (tương ứng với đợt thanh toán) hợp pháp. + Văn bản đề nghị thanh toán. + Các tài liệu liên quan (nếu có). <p>Đợt thanh toán cuối cùng: thanh toán phần giá trị còn lại của Hợp đồng (sau khi trừ bảo hành theo quy định) khi Nhà thầu hoàn thành toàn bộ công trình, nộp đầy đủ hồ sơ và cung cấp Thư bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị Hợp đồng cho Chủ đầu tư và nộp đầy đủ chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thanh toán. + Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ tài chính. + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành. + Bảng quyết toán giá trị Hợp đồng. + Biên bản thanh lý Hợp đồng. + Các tài liệu phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng <p>Thời hạn thanh toán: trong vòng 60 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ từng lần như trên.</p>
<p>E-ĐKC 49.1</p>	<p>Mức phạt: Chậm tiến độ hoàn thành không có lý do được Chủ đầu tư chấp thuận thì phạt 1% /01 ngày/giá trị phần hợp đồng vi phạm. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt mức tối đa 12% Chủ đầu tư sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng</p>

